

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 12-7-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Ông Trần Huy Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị C, sinh năm 1979 (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp 9, xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2021, nguyên đơn chị Dương Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị C và anh Huỳnh Văn T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau ngày 17/9/2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, anh T không lo làm ăn và không chăm lo cho cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, không thể hàn gắn. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Khánh D (nam), sinh năm 1997 và Huỳnh Như H (nữ), sinh năm 2001. Các con chung hiện nay đã trưởng thành nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị C không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Huỳnh Văn T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị C và anh Huỳnh Văn T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau ngày 17/9/2018 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị C, thấy rằng: Chị C xác định hiện nay chị không còn tình cảm yêu thương anh T và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C và anh T không thể hàn gắn đoàn tụ, đời sống hôn nhân không thể duy trì. Trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh T.

[4] Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị C, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị C ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

- Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí sơ thẩm: Chị Dương Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 26 tháng 02 năm 2021, chị Dương Thị C đã dự nộp án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0006200 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Dương Thị C và anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã L, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út